

Bản án số: **399** /2024/HS-ST
Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Bà Vũ Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 358/2024/HSST ngày 01/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 401/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Trần Thị Linh C**, sinh năm 1996; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT: Số C ngách C A, phường Y, quận T, Hà Nội; Trú tại: Số E L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tham gia Đảng phái, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Trần Hoàng T và bà Phạm Thị Thu H; Chồng: Nguyễn Văn Q (chưa đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: + Ngày 21/6/2022, Công an quận H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Danh chỉ bản số 000000*** do Công an quận Đ lập ngày 04/9/2024; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/9/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (*Có mặt*).

Bị hại: Chị **Dương Huyền N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số C ngõ A K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội (Có đơn xin xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Phạm Ngọc T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số B ngõ C K, phường H, quận T, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

2. Bùi Minh H1, sinh năm 1997

Địa chỉ: A P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Dương Huyền N (sinh năm 1996, trú tại số C ngõ A phố K, phường K, quận Đ, Hà Nội) có quan hệ tình cảm với anh Bùi Minh H1 (sinh năm 1997, trú tại số A phố P, phường P, quận H, Hà Nội). Sau đó chị N phát hiện H1 có qua lại với Trần Thị Linh C nên giữa chị N với C cùng Phạm Ngọc T1 (sinh năm 1988, trú tại số B ngõ C K, phường H, quận T, Hà Nội – là bạn xã hội với C) có xảy ra cãi chửi nhau trên mạng xã hội Telegram. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, chị N tiếp tục nhắn tin cãi nhau với C và T1. Hai bên hẹn nhau đến quán Café “Thu H2” ở địa chỉ số G phố P, phường P, quận Đ, Hà Nội để nói chuyện. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/03/2024, chị N đến quán và đợi trước. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, C cùng T1 đi taxi đến, sau đó vài phút thì H1 cũng đến quán. Quá trình nói chuyện giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau, T1 cầm 01 cốc bằng thủy tinh (bên trong có nước) mà chị N đang uống hắt vào mặt chị N và để chiếc cốc xuống bàn. Chị N đứng dậy tiếp tục chửi T1 và C, do bức xúc nên C cầm chiếc cốc mà T1 vừa dùng để hắt nước, đập 01 (một) nhát vào vùng mặt bên phải của chị N, chiếc cốc bị vỡ cửa vào mặt của chị N khiến vùng đuôi lông mày phải (phía trên), sống mũi và trán bị rách da chảy máu, ngoài ra mảnh thủy tinh bị vỡ còn bắn vào vùng vai phải của chị N khiến vùng vai phải của chị N bị rách da chảy máu. Sau đó H1 cùng mọi người can ngăn thì C dừng lại. Chị N được đưa vào bệnh viện B sơ cứu, khâu vết thương. Ngày 06/03/2023, chị N đến Công an phường P trình báo sự việc.

Vật chứng trong vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ được các mảnh vỡ của 01 chiếc cốc thủy tinh Trần Thị Linh C sử dụng để gây thương tích cho chị Dương Huyền N.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 11/CN ngày 27/3/2024 của Bệnh viện B xác định thương tích của chị Dương Huyền N: “...Đa vết thương vùng hàm mặt. 01 vết thương vùng trán phải kích thước 04x03cm, bờ nhám nhở đáy bẩn, tới sàng màng xương, trán phải mắt nếp nhăn, vận động trán phải khó đánh giá do đau nhiều, 04 vết thương rải rác khác vùng trán phải kích thước 3x0,5cm; 2x0,5cm; 1x0,5cm; 2,5x0,5cm, bờ nhám nhở đáy bẩn khó đánh giá, kiểm tra sơ bộ theo dõi tổn thương nhánh trán thần kinh mặt phải, 01 vết thương sống mũi kích thước 02x01cm, rải rác vết thương nhỏ vùng đầu mũi, má phải; 01 vết thương vùng thượng đòn (P) kích thước 1x5x0,5cm, bờ nhám nhở, đáy nông qua tổ chức dưới da..”

Tại bản kết luận giám định số 379/KLTTCT-TTPY ngày 29/03/2024 của Trung tâm pháp y – Sở Y, kết luận đối với thương tích của chị Dương Huyền N:

1. Các kết quả chính:

- 1.1. 02 sẹo vết thương trán phải (trong và sát chân tóc): 02%.
- 1.2. Sẹo về thương trán – thái dương phải (ngoài chân tóc): 03%.
- 1.3. 05 sẹo vết thương vùng trán phải (ngoài chân tóc): 14,12%.
- 1.4. 01 sẹo vết thương vùng góc mũi: 03%.

1.5. Sẹo vết thương đầu cánh mũi phải: 03%.

1.6. Sẹo vết sây sát da mặt trước vai phải (thương đòn phải): 0,5%

1.7. Vết biến đổi sắc tố da má phải: 1,5%.

1.8. Hai mắt cận thị, loạn thị, thị lực thử kính 10/10, phản xạ mắt nhắm kín, kết quả điện cơ mắt ngày 21/03/2024 tại Bệnh viện Đ không thấy bất thường dẫn truyền dây thần kinh VII ngoại vị trên bản ghi phản xạ nháy mắt và bản ghi dẫn truyền thần kinh. Do đó không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Dương Huyền N tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của chị Dương Huyền N là do vật có cạnh tương đối sắc gây ra.

Quá trình điều tra, Trần Thị Linh C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. C khai nhận chỉ dùng chiếc cốc đập 01 nhát vào phía mặt phải của chị N. Thấy chảy máu thì C dừng lại, không đánh gì thêm. Chị N không đánh lại. Việc C đánh chị N không có bàn bạc gì trước với T1 mà do C bột phát, bức xúc với chị N.

Đối với Phạm Ngọc T1 và Bùi Minh H1, quá trình điều tra đã xác định Trần Thị Linh C và T1, H1 không bàn bạc, thống nhất gì về việc gây thương tích cho chị Dương Huyền N. Quá trình xảy ra sự việc, trong lúc cãi chửi nhau T1 chỉ cầm cốc hắt nước vào mặt chị N, không gây thương tích. Ngoài ra, T1 và H1 không có lời nói, hành động gì nhằm ra hiệu, kích động, cổ vũ hay giúp sức cho C đánh chị N. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Ngọc T1 và Bùi Minh H1.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính Phạm Ngọc T1 và chị Dương Huyền N về hành vi “Vi phạm quy định về trật tự công cộng” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 7, Mục 1 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 06/3/2024, Trần Thị Linh C đã bồi thường số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu đồng) đồng cho người bị hại là chị Dương Huyền N. Chị N đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Trần Thị Linh C.

Bản cáo trạng số 375/CT-VKSĐĐ ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Trần Thị Linh C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Linh C từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Toà không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của chiếc cốc thủy tinh.

Người bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ. Đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Linh C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn liên quan đến tình cảm, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/3/2024, tại khu vực quán C1 “Thu Hà” ở địa chỉ số G phố P, phường P, quận Đ, Hà Nội, Trần Thị Linh C đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 cốc thủy tinh, đập 01 (một) nhát vào vùng mặt bên phải của chị Dương Huyền N (sinh năm 1996, trú tại số C ngõ A phố K, phường K, quận Đ, Hà Nội). Hậu quả chị N bị thương tích tổn hại sức khỏe 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Hành vi của bị cáo C đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người bị hại và gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội. Nhân thân bị cáo có 01 tiền sự nhưng trong trích lục tiền án, tiền sự do Công an thành phố H cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự - BL28 (đây được coi là lỗi của các cơ quan tiến hành tố tụng nên được coi là tình tiết có lợi cho bị cáo). Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn, đã tích cực bồi thường cho người bị hại. Người bị hại có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL69). Đây là các căn cứ để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo xét thấy hiện nay bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, hiện đang một mình nuôi con nhỏ (con sinh năm 2021). Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị

cáo được cải tạo ngoài xã hội để thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa không xem xét.

Về vật chứng thu giữ của vụ án: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ của chiếc cốc thủy tinh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Linh C** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự .

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử phạt **Trần Thị Linh C 30 (ba mươi)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách **60 (sáu mươi)** tháng kể từ ngày tòa tuyên án. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ trong vụ án khác.

Giao bị cáo Trần Thị Linh C cho UBND phường Y, quận T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Y, quận T, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Thị Linh C.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nêu trên, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh theo biên bản giao nhận vật chứng số 49/GN/THA-CA ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN CÔNG HÁCH

